

Số: 1547/TB-CTHADS

Hung Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản kê biên (lần 2)**

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2021/QĐST-KDTM ngày 13/01/2021 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Quyết định sửa chữa bổ sung quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2021/QĐ-SCBS ngày 13/5/2021 của TAND huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Quyết định thi hành án số 14/QĐ-CCTHADS ngày 27/10/2021 và Quyết định thi hành án số 25/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 03/QĐ-CCTHADS ngày 20/01/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 26/01/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm;

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 22HTC04.11 ngày 08/4/2022 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá HTC Việt Nam;

Căn cứ đề nghị của Công ty TNHH Inox Đại Phát tại biên bản giải quyết ngày 14/4/2022 về việc không thỏa thuận lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản kê biên;

Căn cứ Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 01/QĐ-CTHADS, số 02/QĐ-CTHADS ngày 18/4/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản có đủ điều kiện theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: đường Đỗ Nhân, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Thông tin tài sản đấu giá:

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Diện tích	Năm xây dựng
1	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 914144 (vào sổ cấp GCN số CT 00059) ngày 03/6/2010 của UBND tỉnh Hưng Yên cấp cho Công ty TNHH Inox Đại Phát	m <sup>2</sup>	12,000	
2	<b>Tài sản gắn liền với đất</b>			
2.1	Nhà điều hành (ba tầng)	m <sup>2</sup>	780.00	2010
2.2	Nhà xưởng	m <sup>2</sup>	5,796.10	2011
	Nhà xưởng cũ	m <sup>2</sup>	5,500.00	2011
	Phần nhà xưởng mở rộng	m <sup>2</sup>	296.100	2011
2.3	Bể nước 1	m <sup>3</sup>	116.80	2011
2.4	Nhà kho cạnh bể nước	m <sup>2</sup>	9.80	2011
2.5	Bể nước 2	m <sup>3</sup>	158.00	2011
2.6	Nhà biến áp	m <sup>2</sup>	126.00	2011
2.7	Nhà vệ sinh cũ	m <sup>2</sup>	50.40	2011
2.8	Lán tôn cạnh nhà vệ sinh cũ	m <sup>2</sup>	109.90	2011
2.9	Nhà kỹ thuật	m <sup>2</sup>	107.25	2011
2.10	Lán tôn để xe	m <sup>2</sup>	179.20	2011
2.11	Nhà bảo vệ	m <sup>2</sup>	10.12	2011
2.12	Cổng 1			
	Trụ cổng 3,1x0,7x0,7m xây gạch	m <sup>3</sup>	1.519	2011
	Cổng xếp inox dài 15,7m cao 1,6m	m	15.70	2011
2.12	Cổng 2			
	Trụ cổng 3,1x0,7x0,7m xây gạch	m <sup>3</sup>	1.5190	2011
	Cổng xếp inox dài 13m cao 1,6m	m	13.00	2011
2.13	Sân bê tông	m <sup>2</sup>	4,720.78	2011
2.14	Tường bao cao 2,4m dài 418m	m <sup>2</sup>	1,003.20	2011
3	<b>Máy móc, thiết bị</b>			
3.1	Hệ thống máy cán 4-HI gồm:	Bộ	1.0	2010
	Máy cán nguội thép không gỉ 4 trục, model Z4-450-42, áp suất 630kw, dùng điện 440v	Chiếc	1.0	2010

	Trục cán thép không gỉ	Chiếc	1.0	2010
	Trục cán phi 150x650x1110mm (chất liệu 9Cr3M0) dùng cho máy cán kim loại.	Chiếc	13.0	2015
	Trục cán phi 540x600x1940mm (chất liệu 9Cr3M0) dùng cho máy cán kim loại. Gồm 02 chiếc	Chiếc	2.0	2015
	Vòng bi FCD 6492340 (một bộ 2 chiếc), quy cách: 320x357x460. Gồm 4 bộ	Bộ	4.0	2014
	Vòng bi FCD 6492340 (một bộ 2 chiếc), quy cách: 355x320x170. Gồm 1 bộ Vòng bi FCD 6492340 (một bộ 2 chiếc), quy cách: 460x320x170. Gồm 4 bộ	Bộ	1.0	2015
	Nguồn phóng xạ AM -241 dùng để đo độ dày của thép. Gồm 2 nguồn	Nguồn	2.0	2010
	Máy đo độ dày, model AMC1021. Gồm 1 máy	Chiếc	1.0	2010
3.2	Hệ thống lò ủ (02 Lò ủ thép không gỉ và 01 bộ phụ kiện đồng bộ kèm theo)	Bộ	1.0	2010
	02 Lò ủ thép không gỉ	Lò	2.0	2010
	01 bộ phụ kiện đồng bộ kèm theo	Bộ	1.0	2010
3.3	Máy xẻ thép không gỉ, model JB850. Dùng điện 380v, công suất 50hz; Power 11kw)	Bộ	1.0	2010
3.4	Hệ thống máy lọc ống, máy hàn và hộp cao tần	Bộ	1.0	2010
	Máy lọc ống (uốn cong) thép không gỉ, hoạt động bằng điện, model ZG40, công suất 7,5kw. Gồm 10 bộ	Chiếc	10.0	2010
	Máy hàn Goldstar 402 (gồm 4 bộ) Máy hàn Dimension (gồm 2 bộ) Hộp cao tần (gồm 06 bộ)	Bộ	1.0	2010
	Máy hàn Goldstar 402 (gồm 4 bộ) Hộp cao tần (gồm 04 bộ)	Bộ	1.0	2010
3.5	Hệ thống máy đánh bóng thép không gỉ	Bộ	1.0	2010
	Máy đánh bóng thép không gỉ, hoạt động bằng điện, model JWB - X4 - 400, công suất 7,5kw. Gồm 6 chiếc	Chiếc	6.0	2010
3.6	Máy mài trục cán thép không gỉ, model M1332/1500 - 380v/50hz/3 pha	Chiếc	1.0	2010
3.7	Máy móc, thiết bị vật tư phụ trợ khác			
	Máy nắn tôn	Chiếc	1.0	2011
	Trục lò tời	Bộ	1.0	2011

	Hộp giảm tốc 250	Bộ	1.0	2011
	Con lăn 70x800	Chiếc	10.0	2011
	Máy uốn ống A2	Bộ	1.0	2011
	Dụng cụ đóng đai thép. 1 chiếc Ròng rọc TW - 22. 1 chiếc	Bộ	1.0	2010
	Máy hàn que 350A	Chiếc	2.0	2010
	Kim hàn	Chiếc	2.0	2010
	Kẹp mát	Chiếc	2.0	2010
	Máy hàn điểm kim loại 25kva	Chiếc	2.0	2010
	Máy hàn điểm kim loại 15kva	Chiếc	1.0	2010
	Máy cắt KL Plasma	Chiếc	3.0	2010
	Máy hàn que 350A - 380V	Chiếc	1.0	2010
	Mỏ hàn bằng kim loại	Chiếc	10.0	2010
	Bộ đèn ngoài trời	Bộ	12.0	2010
	Máy sấy khí AD 050	Chiếc	1.0	2010
	Máy lén khí trục vít	Chiếc	1.0	2010
	Thiết bị lọc khí 28	Chiếc	3.0	2010
	Tủ máy cắt hạ thế 2000A (Tủ máy cán)	Chiếc	1.0	2010
	Tủ máy cắt hạ thế 500A -01,4KV/500A (Tủ máy cắt của lò ủ)	Chiếc	1.0	2010
	Tủ máy cắt hạ thế 500A -01,4KV/500A (Tủ máy cắt của hệ thống lốc ống)	Chiếc	1.0	2010
	Máy hàn Tig	Chiếc	1.0	2010
	Dây cáp điện 35mm <sup>2</sup>	m	3.0	2010
	Kẹp mát	Chiếc	1.0	2010
	Bao tay hàn	Đôi	1.0	2010
	Mặt la hàn	Chiếc	1.0	2010
	Đồng hồ Argon	Chiếc	1.0	2010
	Điện cực	Cây	Đã hao mòn	2010
	Kẹp kim hàn	Chiếc	Đã hao mòn	2010
	Khớp lồi mạch	Chiếc	20.0	2010
3.8	Đường dây cáp ngầm 22kv	HT	1.0	2010
3.9	Xe ô tô tải Hino gắn cầu BKS 30F-3117	Chiếc	1.0	

- Giá khởi điểm: 34.121.280.391 đồng (Ba tư tỷ, một trăm hai một triệu, hai trăm tám mươi nghìn, ba trăm chín một đồng).

- Tiêu chí lựa chọn tổ chức định giá: Các tổ chức định giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí sau: Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản và Bảng tiêu chí kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự.

Tổ chức đấu giá có trụ sở, địa chỉ rõ ràng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, có tên trong danh sách tổ chức đấu giá theo Thông báo số 281/TB-TCTHADS ngày 10/11/2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Hồ sơ gồm: Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản, hồ sơ năng lực và tài liệu liên quan.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: từ 14 giờ ngày 22/4/2022 đến 16 giờ 30 phút ngày 26/4/2022 (trong ngày, giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: đường Đỗ Nhân, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Hình thức nộp: Nộp trực tiếp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được cơ quan thi hành án lựa chọn.

Vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thông báo để các tổ chức đấu giá đủ điều kiện biết, tham gia./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (để biết);
- Trang thông tin điện tử Cục;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục;
- Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



Nguyễn Anh Dũng